

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 25-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Lộc

2. Bà Lê Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Vương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trương Hoài N, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1987, tại: Tỉnh I; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 205 Lô A3 chung cư 6,4ha A, phường B, Quận C, Thành phố D; Chỗ ở: Như trên; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn H (Đã chết) và bà Phạm Thị X, sinh năm: 1956; Vợ: Võ Ngọc Anh T, sinh năm: 1989; con có 01 người sinh năm: 2019; Anh, chị, em: có 04 người (lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1995);

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2006 trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù theo bản án số 719/2007/HSST ngày 25/7/2007, đã chấp hành xong (được trả tự do tại tòa vào ngày 25/7/2007, đóng án phí vào ngày 09/4/2008).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2020 (có mặt).

2. La Minh P, sinh năm: 1974, tại: Tỉnh I; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ E, khóm F, thị trấn G, huyện H, tỉnh I; Chỗ ở trước khi bị bắt: 41/20 K, phường L, quận M, Thành phố D; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông La Minh Q (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1948; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1967; Con có 01 người sinh năm: 2003; Anh, chị, em: có 02 người (lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1980).

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2006 trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù theo bản án số 719/2007/HSST ngày 25/7/2007, đã chấp hành xong (chấp hành hình phạt tù ngày 03/4/2008, đóng án phí vào ngày 12/10/2007).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2020 (có mặt).

3. Nguyễn Văn P; sinh năm: 1983, tại: I; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã O, huyện H, tỉnh I; Chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố P, phường Q, quận R, Thành phố D; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1956; Con bà: Nguyễn Thị A, sinh năm: 1960; Vợ: Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm: 1988; Có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009); Anh, chị, em: có 05 người (lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ nhất sinh năm 2003).

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2006 trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù theo bản án số 719/2007/HSST ngày 25/7/2007, (chấp hành xong hình phạt ngày 23/3/2008, đóng án phí vào ngày 11/4/2008).

Năm 2010 trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù theo bản án số 02/2010/HSST ngày 18/01/2010, (chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2010, đóng án phí vào ngày 24/3/2010).

Năm 2016 trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù theo bản án số 64/2016/HSST ngày 29/4/2016, (chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2017, đã đóng xong án phí tại trại giam).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2020 (có mặt).

* Bị hại:

- Ông Hoàng Văn T, sinh năm: 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 41/1 S, phường T, Quận U, Thành phố D.

- Công ty nước Đ (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 38 ấp V, xã W, huyện X, Thành phố D.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã O, huyện H, tỉnh I.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/9/2020, khi đang nhậu tại nhà của P, La Minh P rủ Trương Hoài N cùng với Nguyễn Văn P xuống huyện Cần Giờ trộm cắp tài sản để bán kiếm tiền tiêu xài, N và P đồng ý. N nói ở huyện Cần Giờ có nhiều nhà nuôi chim yến nên cả nhóm thống nhất đến huyện Cần Giờ trộm cắp tổ yến. Sau đó, N đi ra chợ Dân Sinh thuộc địa bàn Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 kim thủy lực rồi quay lại nơi ở của P. Đến khoảng 02 giờ ngày 02/9/2020, cả nhóm đến một con rạch nhỏ thuộc tổ 37, ấp Trần Hưng Đạo, xã Tam Thôn Hiệp, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó có nhà nuôi yến của anh Hoàng Văn T nằm ở gần bờ rạch nên cả nhóm quyết định đột nhập vào trộm. Khi cả nhóm chuẩn bị lên bờ thì P nói đau tay nên ở lại trông coi vỏ lãi còn N và P đi bộ lên. Khi đi cả hai đội trên đầu mỗi người một đèn soi, N cầm theo kim thủy lực và một con dao thái lan nhỏ; P cầm theo một xà beng. Khi đến hàng rào, N dùng kim thủy lực cắt lưới rào B40 và cùng P đi vào khuôn viên nhà yến, khi vào trong khuôn

viên, P lấy 01 ống nhựa đẩy camera quay sang hướng khác. N, P đi đến cửa ra vào nhà yến thì phát hiện cửa được khóa bằng 02 ổ khóa bên ngoài và 02 ổ khóa bên trong. N dùng kim thủy lực cắt 04 ổ khóa của cửa ra vào nhà yến rồi cùng P đi vào trong. P nhìn thấy có camera nên dùng tay đẩy về hướng khác rồi đứng canh gác ở cửa ra vào. N tiếp tục đột nhập vào tầng trệt chim yến sinh sống thì thấy cửa bị khóa bằng 01 ổ khóa nên N dùng kim thủy lực cắt ổ khóa quan sát xung quanh thấy có nhiều bao tải bằng nylon, 01 cái thang chữ V màu trắng, 01 cái thang chữ V màu trắng-cam, N lấy 01 cái bao tải và cái thang màu trắng-cam vào bên trong phòng nuôi chim yến lấy trộm tổ yến bằng cách N leo lên thang rồi dùng dao thái lan cạy cho tổ yến rớt xuống sàn nhà sau đó N nhặt tổ yến bỏ vào bao, trong lúc cạy tổ yến, N nhìn thấy có camera nên dùng tay đẩy camera quay đi hướng khác rồi tiếp tục cạy tổ yến. Sau đó, N trèo qua bờ tường, đi cầu thang lên tầng 01 để lấy tổ yến, N đem theo bao tải và thang màu trắng-cam. N lấy trộm tổ yến ở tầng 01 tương tự như ở tầng trệt, sau khi lấy xong tổ yến ở tầng 01 thì N thấy trời gần sáng nên không lên tầng 02 trộm tiếp mà cầm bao đựng yến đi xuống. Nhưng khi đi qua tầng trệt thấy vẫn còn tổ yến nên N đi ra ngoài lấy cái thang màu trắng vào tiếp tục cạy lấy tổ yến. Sau đó, đi ra ngoài theo hướng đã đột nhập. Sau đó N điều khiển vô lái chở P, P về đi ngang qua công ty nước Đ, thuộc tổ 38 ấp V, xã W, huyện X, Thành phố D cả nhóm rủ nhau đột nhập trộm cắp tài sản. Khi đó P ở lại trông coi vô lái, N cầm theo kim thủy lực, P cầm theo xà beng lên bờ đi đến cửa nhà máy nước thì thấy cửa bị khóa bằng dây khóa nên N dùng kim cắt dây khóa rồi cùng P đi vào trong thì phát hiện trên thành tường phía cửa sau có nhiều sợi dây điện đã bị đứt sẵn một đầu, đầu còn lại còn mắc vào hộp điện kỹ thuật nên cả hai quay lại vô lái lấy 04 chìa khóa loại 14, 17, 19, 21 đồng thời dùng băng keo đen quấn lên 04 chìa khóa trên để khi cầm tháo dây điện sẽ không bị điện giật. Sau đó cả hai lấy 04 chìa khóa đã được quấn băng keo và 02 tua vít (chìa khóa, băng kéo, tua vít có sẵn trên vô lái của P) quay lại nhà máy để lấy trộm dây điện bằng cách N trèo lên thành tường phía cửa sau để kéo dây điện còn P dùng chìa khóa, tua vít tháo đầu dây điện còn mắc trong hộp điện kỹ thuật. Khi N và P tháo được 01 đoạn dây điện khoảng 06 mét thì bị ông Hồ Văn H là nhân viên bảo vệ phát hiện, tri hô và bỏ chạy ra ngoài. Sau đó, N, P bỏ lại 04 chìa khóa, 02 tua vít, lấy sợi dây điện trộm được bỏ chạy xuống vô lái. N điều khiển vô lái chạy về hướng nơi ở của P thì phát hiện có lực lượng công an đuổi theo nên khi đến khu vực cầu cảng bỏ hoang thuộc ấp 2, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai thì N đem giấu kim thủy lực, P cất giấu bao đựng yến và ném đoạn dây điện xuống sông tại gầm cầu cảng, tiếp đó cả nhóm tiếp tục điều khiển vô lái bỏ chạy, đến đoạn sông gần cầu cao tốc thì bị lực lượng công an bắt đưa về trụ sở công an xã Tam Thôn Hiệp.

Tại Biên bản định giá tài sản số XX/2020/BB.ĐG.TSCA ngày 18/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cần Giờ kết luận: 02 kg tổ yến thô chưa qua sơ chế có giá trị là 32.000.000 đồng.

Tại Biên bản định giá tài sản số XX/2020/BB.ĐG.TSCA ngày 15/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cần Giờ kết luận: 01 đoạn dây điện dài 06 mét không xác định được giá trị tài sản do thiếu thông tin để định giá (không có hình ảnh, nhãn hiệu và thời gian sử dụng...) (bút lục 32).

Bản cáo trạng số: XX/CT-VKS H.CG ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ đã truy tố các bị cáo Trương Hoài N, La Minh P, Nguyễn

Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt Trương Hoài N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt La Minh P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt Nguyễn Văn P từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận anh Hoàng Văn T và Công ty Đ không yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đồng thời cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giờ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 02/9/2020, tại nhà nuôi yến của anh Hoàng Văn T, thuộc tổ 38 ấp V, xã W, huyện X, Thành phố D. Trương Hoài N, La Minh P, Nguyễn Văn P đã có hành vi trộm cắp tài sản là 02 kg tổ yến thô chưa qua sơ chế có giá trị 32.000.000 đồng. Từ đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Trương Hoài N, La Minh P, Nguyễn Văn P đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh đối với các bị cáo Trương Hoài N, La Minh P, Nguyễn Văn P là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng, nhân dân.

Trong vụ án này, là công dân các bị cáo có đủ nhận thức để hiểu được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song do lười lao động lại muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp pháp luật. Do đó, cần áp mức dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo đã từng bị Toà án xét xử về tội Trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng cần xem xét các bị cáo có nhân thân xấu. Riêng bị cáo P đã nhiều lần bị Toà án xét xử về tội Trộm cắp tài sản, lần gần nhất mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2017 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, làm lại cuộc đời, lại người có ích cho xã mà lại tiếp tục phạm tội, từ đó cho thấy bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục. Trong vụ án này các bị cáo không có bản bạc, phân công vai trò cụ thể của từng người, không có sự cấu kết chặt chẽ; do đó vụ án tuy có đồng phạm nhưng phạm tội không có tổ chức. Trong vụ án này bị cáo P là người rủ bị cáo N và P đồng thời P là người trông coi phương tiện, bị cáo Phúc cảnh giới, bị cáo Nhân là người thực hành.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị mất trộm đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu do đó phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bản thân các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) kg tổ yến thô chưa qua chế biến, trong đó có 280 tổ yến (260 tổ yến còn nguyên, 20 tổ yến bị vỡ vụn một phần); 02 (hai) cái thang hình chữ V bằng nhôm, trong đó có 01 cái màu trắng, 01 cái màu trắng – cam; 01 (một) cái ống nhựa dài 02m, đường kính 21mm. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là anh Hoàng Văn Tình là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 03 (ba) cái ổ khóa đã bị cắt đứt phần chốt khóa; 04 (bốn) cái chìa khóa loại 14, 17, 19, 21 đã qua sử dụng, trên mỗi chìa có quần băng keo đen; 02 (hai) cái tua vít có cán bằng nhựa, mũi nhọn bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn dây khóa màu đen đã bị cắt là của bị hại. Tuy nhiên các vật chứng nêu trên đã bị hư hỏng, không có giá trị sử dụng, đồng thời bị hại từ chối nhận lại nên xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc vỏ lãi (vỏ Composite) không có gắn máy, đã qua sử dụng. Chiếc vỏ lãi là tài sản của bà Nguyễn Thị Ánh cho bị cáo Phúc mượn để đi đặt nò, bà Ánh

không biết bị can P sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản nên quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho bà A là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Con dao Thái Lan và 02 cái đèn soi thì bị cáo N và P khai nhận sau khi sử dụng thực hiện xong hành vi trộm tài sản đã để số đồ vật kể trên tại vỏ lãi. Qua công tác truy tìm không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Sợi dây điện dài 06m trộm được thì bị cáo P khai nhận đã ném xuống sông trên đường bị cơ quan Công an truy đuổi. Bị can P không nhớ vị trí ném nên không tiến hành truy tìm được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với máy của chiếc vỏ lãi: Qua điều tra xác định là của bị cáo P mua lại máy cũ của người khác không rõ tên, địa chỉ. Vào thời điểm sau khi Trạm cảnh sát đường thủy Đồng Tranh thuộc Phòng cảnh sát giao thông đường thủy Công an TP. Hồ Chí Minh phối hợp bắt giữ được các đối tượng cùng phương tiện vỏ lãi tại khu vực sông Lòng Tàu gần cầu vượt cao tốc Bến Lức – Long Thành thuộc ấp 2, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Trên đường đưa đối tượng cùng phương tiện về trạm thì gặp sóng lớn nên vỏ lãi bị lật úp, máy của vỏ lãi bị rơi xuống sông. Qua công tác trực vớt không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 (một) cái kim thủy lực đã qua sử dụng; 01 (một) cái xà beng đã qua sử dụng là công cụ phạm tội xét tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) cái rửa bằng sắt dài 0,8m, đã qua sử dụng; 01 (một) cái kéo, đã qua sử dụng; 20 (hai mươi) chìa khóa các loại, đã qua sử dụng; 02 (hai) cái kim bấm, đã qua sử dụng; 01 (một) cái tua vít, đã qua sử dụng; 01 (một) cái cửa sắt, đã qua sử dụng. Đây là các đồ vật được dùng trong sinh hoạt thường ngày của bị cáo Phúc, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản nên đã xử lý bằng hình thức trả lại cho bị can Phúc. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Trương Hoài N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2020.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: La Minh P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2020.

[3] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Nguyễn Văn P 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2020.

[4] Quyết định tạm giam bị cáo Trương Hoài N, La Minh P và Nguyễn Văn P mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) cái ổ khóa đã bị cắt đứt phần chốt khóa; 04 (bốn) cái chìa khóa loại 14, 17, 19, 21 đã qua sử dụng, trên mỗi chìa có quần băng keo đen; 02 (hai) cái tua vít có cán bằng nhựa, mũi nhọn bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn dây khóa màu đen đã bị cắt.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) cái kim thủy lực đã qua sử dụng; 01 (một) cái xà beng đã qua sử dụng.

[6] Về án phí: Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

[8] Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Cần Giờ;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Nguyễn Văn Thụ**